

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-PT
Ngày: 16-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Lê Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là TAND khu vực 2, Gia Lai).

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh ngày 02/9/1976 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là Thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Minh H1 (Chết) và bà Phan Thị L, sinh năm: 1948; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 16 tháng 3 năm 2025 (Có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/10/1976 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Nay là Thôn B, xã T, tỉnh Gia Lai); Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (Chết) và bà Trần Thị P, sinh năm: 1954; Chồng: Đỗ Văn N, sinh năm 1976; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2024, tổ công tác liên ngành phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định gồm ông Nguyễn Kim N1, chức vụ Trưởng phòng Kiểm ngư - Thanh tra thủy sản, Chi cục Thủy sản B1 làm tổ trưởng; ông Dương Quốc S là Cán bộ Đội Cảnh sát đường thủy thuộc Phòng C1 Công an tỉnh B làm tổ viên; ông Vi Văn Đ là nhân viên kiểm soát hành chính đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Q làm tổ viên đã sử dụng tàu công vụ thủy sản số đăng ký KN-624-BĐ tiến hành tuần tra, kiểm soát chống khai thác thủy sản bất hợp pháp trên khu vực Đầm Thị N2 thuộc xã P, huyện T, tỉnh Bình Định theo Kế hoạch số 62/KH-SNN ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 15/KH-SNN ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh B về “*Đợt cao điểm phối hợp tuần tra, kiểm soát, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024*” và được điều chỉnh, bổ sung tại Kế hoạch số 46/KH-SNN ngày 06 tháng 9 năm 2024 thì phát hiện chiếc tàu cá mang số hiệu BĐ-02858-TS do bị cáo Đỗ Văn N điều khiển chở vợ là bị cáo Nguyễn Thị H đang đánh bắt thủy sản, khai thác giã cào trái phép nên tổ công tác đuổi theo áp sát yêu cầu dừng phương tiện lại để kiểm tra nhưng bị cáo N và bị cáo H không chấp hành.

Lúc này, bị cáo H cởi quần áo trên người mình ra ném xuống nước, cầm ống nước trên tàu cá vừa la hét, vừa xịt nước vào cabin tàu công vụ thủy sản của tổ công tác còn bị cáo N cầm cây búa giờ lên hăm dọa để đuổi tổ công tác đi. Tiếp đó, bị cáo N cầm cây búa bằng kim loại ném vào bệ lái của chiếc tàu công vụ thủy sản của tổ công tác, làm mảnh vỡ của chiếc tàu công vụ thủy sản văng trúng vùng trán của ông N1 gây trầy xước da rồi bị cáo N dùng tay đẩy chiếc tàu công vụ thủy sản của tổ công tác ra khỏi tàu cá của mình và điều khiển chiếc tàu cá bỏ chạy. Sau đó, bị cáo H lấy đoạn dây thừng trên tàu cá ném xuống nước, làm dây thừng mắc vào chân vịt, gây tắt động cơ của chiếc tàu công vụ thủy sản của tổ công tác. Sau đó, bị cáo N điều khiển tàu cá chở bị cáo H bỏ chạy về hướng xã P, huyện T.

Hậu quả, ông Nguyễn Kim N1 bị xước da vùng trán bên phải, kích thước 01 cm; bệ lái vô lăng chiếc tàu công vụ thủy sản số đăng ký KN-624-BĐ bị vỡ lớp vỏ bằng nhựa composite, diện (12x5) cm.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T kết luận: 01 tàu công vụ thủy sản số đăng ký: KN-624-BĐ; ký hiệu máy: MERCURY 60EXLPT; số máy: 1C389474. Tàu công vụ đã qua sử dụng, sản xuất năm 2016. Bị hư hỏng như sau: Bệ lái vô lăng bị vỡ lớp vỏ bằng nhựa composite, diện (12x5) cm tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị thành tiền là 1.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định tạm giữ:

- 01 chiếc tàu cá mang số hiệu BD-02858-TS, kèm theo động cơ gắn trên chiếc ghe.

- 01 trục lắp chân vịt được làm bằng kim loại, dài 168 cm, đường kính 0,5 cm; một đầu được gắn 03 cánh kim loại có kích thước giống nhau, kích thước mỗi cánh 35cm x 21,5 cm.

- 01 cây búa bằng kim loại; thân búa dài 19 cm, đường kính 2,7 cm; đầu búa cao 9,2 cm, đầu búa có 03 lỗ tròn giống nhau, đường kính mỗi lỗ 01 cm.

- 01 đoạn dây thừng màu vàng nhạt; trọng lượng 1,2 kg.

- 01 tấm lưới màu xanh, trắng; trọng lượng 7,7 kg.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Kim N1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về thương tích. Chi cục Thủy sản B1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường đối với phần bị hư hỏng của chiếc tàu công vụ thủy sản số đăng ký KN-624-BD.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Gia Lai) đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị H đều phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 đến ngày 16 tháng 3 năm 2025. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/5/2025 các bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị H bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Thị H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Gia Lai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 09 (Chín) tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Thị H đều khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau: Vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2024, vợ chồng bị cáo Đỗ Văn N, Nguyễn Thị H sử dụng chiếc tàu cá mang số hiệu BÐ-02858-TS do bị cáo Đỗ Văn N điều khiển đang đánh bắt thủy sản, khai thác giã cào trái phép trên khu vực Đầm Thị N2 thuộc xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì bị tổ công tác liên ngành phòng chống khai thác thủy sản bất hợp pháp yêu cầu dừng phương tiện lại để kiểm tra nhưng bị cáo N và bị cáo H không chấp hành, thực hiện hành vi chống đối, ngăn cản tổ công tác đang làm nhiệm vụ. Trong đó, bị cáo N cầm búa hăm dọa, ném búa vào bệ lái của tàu công vụ rồi dùng tay đẩy chiếc tàu công vụ của tổ công tác ra; bị cáo H ném dây thừng xuống nước vướng vào chân vịt làm tắt động cơ của tàu công vụ rồi bỏ chạy gây hậu quả làm tàu công vụ thủy sản bị hư hỏng trị giá 1.500.000 đồng; ông Nguyễn Kim N1 bị thương tích vùng trán. Do đó, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Gia Lai) đã kết án bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Thị H về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Thị H, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Đỗ Văn N và Nguyễn Thị H đều làm nghề ngư nghiệp, biết rõ các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, nhưng không chấp hành lại khai thác thủy sản trái phép. Khi bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng tàu để kiểm tra đã chống đối lại lực lượng chức năng, gây hậu quả tàu công vụ thủy sản bị hư hỏng trị giá 1.500.000 đồng, ông Nguyễn Kim N1 bị thương tích vùng trán. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Chống người thi hành công vụ” quy định khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm tù. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên tòa Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N 01 năm tù, bị cáo H 06 tháng tù là nghiêm minh, đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo, cả hai bị cáo là vợ chồng, có con bị bệnh động kinh, gia đình thuộc diện khó khăn, bị cáo H bị thoái hoá cột sống, hiện đang nuôi dưỡng mẹ già yếu, nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo H,

xử phạt bị cáo H hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N. Giữ y hình phạt đối với bị cáo N.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 09 (Chín) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn N. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2025/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2, Gia Lai).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn N 01 (Một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 đến ngày 16 tháng 3 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TA, VKS khu vực 2 – Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân